**HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ HIỆN NAY**

**Ths.Nguyễn Thị Khánh Vân**

**Khoa Kế toán – Đại học Duy Tân Đà Nẵng**

**254 Nguyễn Văn Linh – TP Đà Nẵng**

***Sau gần 20 năm ra đời, tồn tại và phát triển, hoạt động KTNB ở Việt Nam đã có những đóng góp nhất định vào tiến trình cải cách, phát triển và hội nhập kinh tế của đất nước. Nhưng thực tiễn hiện nay, hoạt động KTNB trong các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa được chú trọng đúng mức do nhiều nguyên nhân như: chất lượng KTNB chưa đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp, bản thân nhà quản trị chưa nhận thức đúng về vai trò của KTNB trong doanh nghiệp, hệ thống cơ sở pháp lý cho hoạt động KTNB chưa hoàn thiện,…Tất cả điều này cần được hoàn thiện trong tương lai nhằm đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của doanh nghiệp trong xu thế hội nhập. Tuy nhiên trong phạm vi bài viết tác giả tập trung hoàn thiện khung pháp lý làm nền tảng cho sự phát triển hoạt động KTNB ở Việt Nam trong thời gian đến.***

**1.Đánh giá khung pháp lý về hoạt động KTNB ở Việt Nam trong thời gian qua:**

Hiện nay, khung pháp lý chung nhất cho hoạt động KTNB là Luật Doanh nghiệp, với các qui định về việc thành lập và trách nhiệm của Ban kiểm soát trong các doanh nghiệp. Tuy nhiên, vai trò, chức năng, trách nhiệm của Ban kiểm soát còn quá mơ hồ, làm công việc của thanh tra mang tính chất đột xuất, theo yêu cầu hơn là thường xuyên.

Đối với các doanh nghiệp nhà nước có thêm văn bản quy định, hướng dẫn về vấn đề KTNB như Quyết định 832/TC/QĐ/CĐKT ngày 28/10/1997 ban hành Qui chế KTNB áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước. Qui chế này đã đưa ra các nguyên tắc cơ bản, qui định mục đích, phạm vi, chức năng, quyền hạn của KTNB trong các doanh nghiệp nhà nước. Để hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện và tổ chức KTNB, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 52/1998/TT-BTC ngày 16/4/1998 và sau đó sửa đổi, bổ sung bằng Thông tư 171/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998. Các thông tư này đã đưa ra hướng dẫn về tổ chức bộ máy KTNB, xác định tiêu chuẩn chức danh trong bộ phận KTNB. Quyết định 832/TC/QĐ/CĐKT và các thông tư hướng dẫn đã tạo ra cơ sở cho việc thành lập và phát triển hoạt động KTNB tại các doanh nghiệp nhà nước, nhưng chủ yếu mới chỉ dừng ở mức hướng dẫn về tổ chức bộ máy chứ chưa đưa ra hướng dẫn về qui trình và phương pháp kiểm toán. Về tổ chức bộ máy, KTNB được qui định báo cáo lên (Tổng) Giám đốc như một bộ phận thuộc sự điều hành của (Tổng) Giám đốc. Điều này làm giảm tính độc lập của phòng KTNB vì toàn bộ hệ thống quản lý trong doanh nghiệp do ban giám đốc qui định đều là đối tượng đánh giá của KTNB.

Trong lĩnh vực ngân hàng có các văn bản pháp lý hướng dẫn hoạt động KTNB như: Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD) (1997) và Luật Các TCTD sửa đổi (2004). Tuy nhiên, trong các văn bản Luật này, KTNB bị đồng nhất, không có sự tách biệt giữa KTNB với hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ (KT, KSNB); bộ phận KTNB trực thuộc (Tổng) Giám đốc. Do vậy, hoạt động KTNB của các TCTD khó đảm bảo tính độc lập, khách quan với hệ điều hành và các bộ phận nghiệp vụ. Việc đồng nhất giữa KT, KSNB với KTNB đã làm giảm hiệu lực trong công tác quản trị, điều hành của TCTD. Hoạt động KT, KSNB chủ yếu là thực hiện kiểm tra sau và dưới hình thức từng đợt kiểm tra, do vậy tác dụng ngăn ngừa rủi ro bị hạn chế. Hoạt động KT, KSNB chưa được coi là nhiệm vụ của từng cán bộ, nhân viên, mà là hoạt động mang tính chuyên trách.

Tiếp đến với sự ra đời của Luật các TCTD sửa đổi (2010) đã cơ bản giải quyết được những bất cập trên. Luật sửa đổi lần này đã qui định TCTD phải thành lập bộ phận KTNB chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện KTNB TCTD. KTNB thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống KSNB; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong TCTD; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm TCTD hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật. Kết quả KTNB phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và gửi (Tổng) giám đốc của TCTD. Bên cạnh đó, nhiều văn bản pháp lý qui định, hướng dẫn hoạt động KTNB trong lĩnh vực ngân hàng cũng được ban hành như Quyết định số 37/2006/QĐ-NHNN ngày 01/8/2006 về Quy chế KTNB của các TCTD đã thay thế Quyết định số 03/1998/QĐ-NHNN3 ngày 03/01/1998. Quyết định này cũng giải thích rõ khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc cơ bản và phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ. Quyết định số 37/2006/QĐ-NHNN cũng chỉ rõ “*kiểm toán nội bộ của TCTD* được tổ chức thành hệ thống thống nhất theo ngành dọc, *trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban kiểm soát*”. Đây là bước tiến cơ bản so với các quy định trước đây khi bộ máy kiểm tra, kiểm toán nội bộ trực thuộc (Tổng) giám đốc. Tuy nhiên, thực chất Ban kiểm soát vẫn chưa đảm bảo tính độc lập với bộ phận được kiểm tra, đặc biệt là Hội đồng quản trị và (Tổng) giám đốc.

Năm 2011, Ngân hàng nhà nước tiếp tục ban hành thông tư số 44/2011/TT-NHNN (thay thế Quyết định số 36 và 37 năm 2006) cũng chỉ rõ phạm vi của KTNB không chỉ giới hạn ở kiểm toán tuân thủ mà bao gồm kiểm toán tất cả các hoạt động, quy trình nghiệp vụ và các đơn vị, bộ phận của TCTD và kiểm toán đột xuất, tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Đặc biệt, Điều 17 của Thông tư 44 năm 2011 có đề cập đến phương pháp kiểm toán nội bộ theo định hướng rủi ro, trong đó, yêu cầu kiểm toán nội bộ ít nhất một năm một lần phải xác định các rủi ro tiềm tàng, đánh giá tác động, khả năng xảy ra của các rủi ro; phân loại rủi ro ở các mức cao, trung bình hoặc thấp và xây dựng hồ sơ rủi ro cho từng hoạt động của TCTD. Đây là một điểm phù hợp với thông lệ Quốc tế về phương pháp kiểm toán nội bộ hiện đại theo định hướng rủi ro được áp dụng phổ biến trên thế giới hiện nay (Griffiths, 2015). Tuy nhiên, trong thời gian tới, để KTNB thực sự phát huy hiệu quả đối với hoạt động của TCTD, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý chức năng khác cần tiếp tục sửa đổi bổ sung, ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết hơn các nội dung liên quan đến KTNB theo định hướng rủi ro đáp ứng nhu cầu của các TCTD.

Đối với các đơn vị có lợi ích công chúng, có thêm một văn bản đề cập tới vấn đề KTNB, là Luật kiểm toán độc lập năm 2011 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2012). Nhằm hỗ trợ cho kiểm toán độc lập hoạt động hiệu quả, Điều 57 của Luật này quy định về trách nhiệm của đơn vị có lợi ích công chúng như sau: “1. Xây dựng và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp và có hiệu quả. Tổ chức KTNB theo quy định của pháp luật để bảo vệ an toàn tài sản; đánh giá chất lượng và độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính, việc chấp hành pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và quy định của đơn vị”.

Gần đây nhất, Luật kiểm toán nhà nước sửa đổi (2015) có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2016 có Điều 39 quy định về kiểm soát và kiểm toán nội bộ. Chính phủ được giao đưa ra các quy định chi tiết về kiểm toán nội bộ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp. Theo đó, Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì giúp Chính phủ triển khai soạn thảo nghị định này. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn nào được ban hành.

Qua đó cho thấy với hệ thống cơ sở pháp lý KTNB như trên là chưa đủ để các doanh nghiệp có được nhận thức đúng đắn về KTNB, cũng như thực hiện xây dựng, vận hành tổ chức KTNB một cách nghiêm túc, chuyên nghiệp. Đây là lý do vì sao bộ phận KTNB hiện nay chỉ mới được tổ chức tại một vài doanh nghiệp lớn, còn lại hầu hết các doanh nghiệp đều xa lạ với khái niệm này.

**2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý của KTNB nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế**

Cùng với tiến trình đổi mới nền kinh tế, các doanh nghiệp Việt Nam cũng đánh dấu những bước phát triển mạnh mẽ, hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, với quy mô hoạt động và tiềm lực tài chính hạn chế, các doanh nghiệp Việt Nam đang đứng trước nguy cơ gánh chịu nhiều rủi ro hơn, có thể dẫn đến các tổn thất lớn hoặc gây nên đỗ vỡ. Để ngăn ngừa các rủi ro và hạn chế tổn thất trong hoạt động kinh doanh, ngoài hành lang pháp lý và các biện pháp thanh tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước, thì trước hết các doanh nghiệp phải tự biết bảo vệ mình thông qua việc thiết lập và duy trì một hệ thống KSNB đủ mạnh. Trong đó, việc thành lập bộ phận KTNB hoạt động hiệu quả là nhu cầu tất yếu của các doanh nghiệp.

Để làm cơ sở nền tảng cho sự phát triển của KTNB trong thời gian đến, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp từ phía các cơ quan quản lý nhà nước cũng như bản thân doanh nghiệp. Trong đó vấn đề hoàn thiện cơ sở pháp lý hoạt động KTNB cần được gấp rút thực hiện. Để làm được điều này, cần thực hiện các nội dung sau:

***Về phía nhà nước:***

***Thứ nhất***, cần nghiên cứu, xây dựng và ban hành Luật KTNB nhằm nâng cao hiệu lực pháp lý và hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động này. Đồng thời, ban hành hệ thống chuẩn mực KTNB làm cơ sở nền tảng chung cho tất cả các loại hình doanh nghiệp tổ chức và vận hành hoạt động KTNB hiệu quả. Sự ban hành về chuẩn mực KTNB, một mặt để qui định các tiêu chuẩn nhằm đánh giá và định lượng các nghiệp vụ hoạt động của KTNB, một khác để thể hiện sự thừa nhận của xã hội về một lĩnh vực phục vụ có kiến thức và kỹ năng chuyên nghiệp, các qui tắc đạo đức và có trình tự mà mọi người phải tuân theo. Thông qua các chuẩn mực, các kiểm toán viên nội bộ, bộ phận kiểm toán nội bộ, hay một đơn vị chuyên nghiệp, có tiêu chuẩn để đánh giá trình độ và chất lượng hoạt động KTNB. Bên cạnh đó, các chuẩn mực cũng là cơ sở cho việc giáo dục và đào tạo kiểm toán viên nội bộ nhằm đạt được chuyên môn hoàn hảo.

Khi xây dựng và ban hành hệ thống chuẩn mực KTNB cần thiết phải vận dụng hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế về KTNB của Viện KTNB (The Institute of Internal Auditor- IIA) trên cơ sở vận dụng linh hoạt vào bối cảnh cụ thể của Việt Nam. Theo đó, hệ thống chuẩn mực KTNB bao gồm 3 loại chuẩn mực cơ bản là:

+ Chuẩn mực chung: Tập trung vào các đặc trưng của hoạt động KTNB cũng như Kiểm toán viên nội bộ.

Trong chuẩn mực này cần xác định rõ:

* Mục đích, quyền hạn, trách nhiệm của KTNB. Trong đó cần xác định rõ chức năng của KTNB bao gồm những hoạt động tư vấn đảm bảo độc lập khách quan, được thực hiện nhằm nâng cao chất lượng và cải thiện hoạt động của một tổ chức.
* Qui định phương pháp tiếp cận của KTNB khi thực hiện kiểm toán là tiếp cận trên cơ sở rủi ro. Phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro là phương pháp được áp dụng cho mọi hình thức kiểm toán. Phương pháp này hiệu quả và phù hợp cho công việc kiểm toán.
* Xác định rõ các qui tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB như tính độc lập khách quan, các yếu tố có thể làm suy giảm tính độc lập khách quan của KTNB, tính thận trọng, trách nhiệm và yêu cầu về nghề nghiệp.

- Chuẩn mực thực hành: Mô tả bản chất của hoạt động KTNB và tiêu chuẩn đo lường chất lượng KTNB.

Theo đó chuẩn mực này cần xác định:

* Qui trình kiểm toán
* Trách nhiệm của các bên có liên quan trong quá trình thực hành kiểm toán.
* Giám sát chất lượng KTNB

- Chuẩn mực ứng dụng: Là những Chuẩn mực hướng dẫn việc áp dụng 2 loại chuẩn mực trên vào các hoạt động cụ thể chẳng hạn kiểm toán tuân thủ, phát hiện gian lận,…Trong phân hệ chuẩn mực này cần xây dựng các chuẩn mực cụ thể cho thực hành kiểm toán các dịch vụ bảo đảm và thực hành kiểm toán dịch vụ tư vấn trong doanh nghiệp.

Hiện nay, theo Luật kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài chính là người chịu trách nhiệm chính về việc soạn thảo và ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết về KTNB. Điều này là rất cần thiết và hợp lý trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên để soạn thảo và ban hành hệ thống chuẩn mực KTNB đặc biệt là chuẩn mực ứng dụng cần thiết phải có sự tham gia của tổ chức nghề nghiệp kiểm toán và tổ chức nghề nghiệp KTNB vì đây là đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực kiểm toán.

***Thứ hai***, cần ban hành quy định về thi và cấp chứng chỉ kiểm toán viên nội bộ cho loại hình KTNB, nhằm thu hút được nguồn nhân lực có chuyên môn cao, được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp vào làm việc trong lĩnh vực KTNB góp phần khẳng định vai trò, vị trí của KTNB trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

***Thứ ba***, cần thành lập tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp KTNB có sự tham gia của những chuyên gia kiểm toán viên nội bộ có chứng chỉ. Chức năng chính của hiệp hội là nhằm quản lý, đào tạo, kiểm tra chất lượng KTNB trong doanh nghiệp và tham gia vào quá trình soạn thảo chuẩn mực KTNB. Đây là cầu nối và là điều kiện quan trọng trong tiến trình hội nhập.

***Thứ tư,*** cần xây dựng và ban hành chương trình kiểm toán mẫu áp dụng cho loại hình KTNB làm cơ sở kiểm tra và đánh giá chất lượng KTNB trong các doanh nghiệp.

***Thứ năm,*** đối với các ngành dọc như ngân hàng, bảo hiểm, xây dựng,… cần ban hành các văn bản quy định chi tiết về kỹ thuật KTNB chuyên ngành nhằm phát huy tính hiệu quả trong KTNB doanh nghiệp.

***Về phía doanh nghiệp:***

Đối với bản thân doanh nghiệp khi thiết lập chức năng KTNB trong các đơn vị cần bắt đầu từ việc xây dựng Điều lệ KTNB. “Điều lệ KTNB là một bản tài liệu chính thức trong đó quy định về mục đích, quyền lợi, trách nhiệm của KTNB. Điều lệ KTNB thiết lập vị trí hoạt động của KTNB trong tổ chức, bao gồm cả chức năng báo cáo, quyền tiếp cận tài liệu, con người và các tài sản của doanh nghiệp, đồng thời đưa ra các phạm vi kiểm toán” (HM Treasury, 2011, p.12).

Tùy thuộc vào mỗi một tổ chức, Điều lệ KTNB sẽ là khác nhau nhưng phải bao gồm mục đích, quyền hạn, trách nhiệm của hoạt động KTNB. Điều lệ KTNB cũng đòi hỏi phải bao gồm được các thông tin về nhiệm vụ công việc giữa chủ nhiệm kiểm toán với các kiểm toán viên nội bộ, phải xác định được những đòi hỏi về tính đảm bảo và chức năng tư vấn của KTNB cũng như trình độ, kỹ năng kiểm toán. Ngoài ra Điều lệ kiểm toán cũng phải quy định về đạo đức kiểm toán và các Chuẩn mực KTNB cần phải tuân theo.

Hoạt động KTNB tại Việt Nam vẫn còn đang trong giai đoạn mới phát triển, hệ thống quản lý chưa đồng bộ, chất lượng hoạt động còn thấp chưa tương xứng với yêu cầu. Do vậy, hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động KTNB là vấn đề cần được quan tâm một cách thích đáng.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Bộ Tài chính Việt Nam (1997), Quyết định 832/TC/QĐ/CĐKT ngày 28/10/1997 ban hành Qui chế KTNB áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước

2. Bộ Tài chính Việt Nam (1998), Thông tư 52/TT-BTC ngày 16 tháng 04 năm 1998 hướng dẫn tổ chức bộ máy KTNB tại các doanh nghiệp nhà nước.

3. Bộ Tài chính Việt Nam (1998), Thông tư 171/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 1998 hướng dẫn thực hiện KTNB tại doanh nghiệp nhà nước.

4. Quốc Hội (2011), Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 03 năm 2011 có thời hạn thi hành từ 01 tháng 01 năm 2012.

5. Quốc Hội (2015), Luật kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13 ngày 24 tháng 06 năm 2015 có thời hạn thi hành từ 01 tháng 01 năm 2016.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (1998), Quyết định số 03/1998/QĐ-NHNN3ngày 03/01/1998 ban hành Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong các TCTD hoạt động tại Việt Nam.

7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2006), Quyết định số 36/2006/QĐ-NHNNngày 01/8/2006 về Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ của TCTD.

8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2006), Quyết định số 37/2006/QĐ-NHNNngày 01/8/2006 ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của các TCTD.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2011), Thông tư số 44/2011/TT-NHNNngày 29/12/2011 quy định về hệ thống KSNB và kiểm toán nội bộ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

10. Griffiths (2015), “An Introduction to Risk Based Internal Auditing”, download từ <http://www.internalaudit.biz/> ngày 20/4/2015.

11. HM Treasury (2011), HM Treasury Annual Report and Accounts 2010-11, download từ https://www.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment\_data/file/221559/annual\_report\_accounts140711.pdf.